TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 113/2025/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 03 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, các khoản 1,2 Điều 81, khoản 3 Điều 82, khoản 2 Điều 83, Điều 107 và Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 6 và khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 118/2025/TLST-HNGĐ ngày 21-5-2025 về việc *"yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Hoàng Xuân H, sinh năm: 1982; địa chỉ: tổ 2, khu 5, phường V, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

2. Chị Hoàng Thị Hoa Th, sinh năm: 1986; địa chỉ: tổ 2, khu 5, phường V, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Xuân H và chị Hoàng Thị Hoa Th tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh ngày 13-6-2011, nên hôn nhân của anh Hòa và chị Th là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn, anh Hòa và chị Th sống hạnh phúc đến ngày 05-10-2023 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, tranh luận, cuộc sống chung không còn hạnh phúc; anh H và chị Th đã sống ly thân từ tháng 10-2023 cho đến nay không còn quan tâm đến nhau. Nay anh H và chị Th đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng đã hết, mục đích xây dựng gia đình hạnh phúc không đạt được nên cùng thống nhất có đơn yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh H và chị Th. Xét thấy, việc anh H và chị Th thuận tình ly hôn là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Anh H và chị Th có 02 *(hai)* con chung là Hoàng Kim A, sinh ngày 26-7-2014 và Hoàng Mỹ H1, sinh ngày 30-12-2020; hiện nay 02 con chung có sức khỏe hoàn toàn bình thường. Ly hôn, anh H và chị Th thỏa thuận giao 02 *(hai)* con chung là Hoàng Kim A và Hoàng Mỹ H1 cho chị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên; anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng 6.000.000 đồng *(sáu triệu đồng)*/02 con/01 tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 06-2025 cho đến khi các con chung thành niên. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con chung mà không ai được cản trở. Xét thấy, thỏa thuận trên giữa anh H và chị Th là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại các khoản 1, 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82, khoản 2 Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh H và chị Th thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy, thỏa thuận trên giữa anh H và chị Th là tự nguyện, phù hợp với quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự quy định tại Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh H và chị Th thỏa thuận anh H có nghĩa vụ nộp toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)*, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6 và khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 *(bảy)* ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 23-5-2025), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Xuân H và chị Hoàng Thị Hoa Th thuận tình ly hôn.

- Về con chung: giao 02 *(hai)* con chung là Hoàng Kim A, sinh ngày 26-7-2014 và Hoàng Mỹ H1, sinh ngày 30-12-2020 cho chị Hoàng Thị Hoa Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên. Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng 6.000.000 đồng *(sáu triệu đồng)*/02 con/01 tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 06-2025 cho đến khi các con chung thành niên. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh H và chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Anh H và chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Hoàng Xuân H có nghĩa vụ nộp toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)*; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm anh H đã nộp là 300.000

đồng *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001891 ngày 21-5-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; anh H đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- VKSND TP. H;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP. H;
- UBND phường V, TP. H, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Tố Nga